

Bản án số: 34/2022/DS-PT

Ngày: 24/01/2022

V/v Tranh chấp thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Thái

Ông Mai Tiến Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký Tòa
án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Lê Thị Hồng
Hạnh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội
xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 411/2021/TLPT-DS ngày
17/11/2021 về việc "Tranh chấp chia thừa kế".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2021/DS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án
nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2022/QĐ-PT ngày
12/01/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh Hùng, sinh năm 1971.

Trú tại: Khu dân cư 121, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà
Nội.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh Hiển, sinh năm 1961.

Trú tại: Khu dân cư 121, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà
Nội.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1963.

- Bà Nguyễn Thị Điệp, sinh năm 1965.

Đại diện theo ủy quyền của bà Vân, bà Điệp: Ông Nguyễn Mạnh Hùng,
sinh năm 1971; trú tại: Khu dân cư 121, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Thành
phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Phương Lan, sinh năm 1963.

- Anh Nguyễn Tùng Bách, sinh năm 2004.

Đại diện theo pháp luật của anh Bách: Ông Nguyễn Mạnh Hùng và bà
Nguyễn Thị Phương Lan là bố mẹ của anh Bách.

- Anh Nguyễn Ngọc Tiến, sinh năm 1988.

Cùng trú tại: Khu dân cư 121, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Mạnh Hiền: Bà Chu Thị Phương Thảo, Trợ giúp pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của ông Nguyễn Mạnh Hiền là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Mạnh Hùng trình bày:

Ông là con trai của cụ Vũ Thị Dung và cụ Nguyễn Đình Vinh. Hai cụ có 04 người con chung là ông Nguyễn Mạnh Hiền sinh năm 1961, bà Nguyễn Thị Vân sinh năm 1963, bà Nguyễn Thị Điệp sinh năm 1965 và ông là Nguyễn Mạnh Hùng sinh năm 1971. Ngoài những người trên bố mẹ ông không có người con chung, con riêng, con nuôi, bố nuôi, mẹ nuôi hoặc người có quan hệ nuôi dưỡng nào khác. Các cô sinh ra cụ Vinh và cụ Dung đều đã chết trước hai cụ. Năm 1996 cụ Vinh chết, năm 2013 cụ Dung chết, hai cụ chết đều không để lại di chúc.

Khi còn sống cụ Dung làm ở Xí nghiệp cơ khí 121 Tân Dân, Sóc Sơn, Hà Nội. Năm 1978 cụ được xí nghiệp cho ở tại 01 gian nhà tập thể có kèm theo sân vườn để 5 mẹ con cùng sinh sống (bố ông khi này làm việc và sinh sống ở nội thành Hà Nội, đến năm 1992 khi được nghỉ hưu bố ông mới chuyển hẳn về sống cùng vợ con). Năm 1992 mẹ ông nộp thêm 200.000 đồng để mua thêm một gian tập thể nữa sát cạnh gian tập thể gia đình ông đã ở từ năm 1978 để cả gia đình có thêm không gian sử dụng. Bản chính phiếu thu tiền gia đình ông đã nộp cho cơ quan Nhà nước khi làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ của thửa đất này. Năm 1987 bà Vân, chị gái ông đi lấy chồng và chuyển ra ở riêng, năm 1988 bà Điệp, chị gái ông đi lấy chồng và chuyển ra ở riêng. Năm 1995 ông Hiền lấy vợ và chung sống cùng gia đình đến khoảng năm 1996 – 1997 thì vợ chồng ông Hiền chuyển ra ở riêng trên thửa đất khác, trên thửa đất này chỉ còn mẹ ông và ông sinh sống.

Ngày 28/8/2006 Công ty Cơ khí XDCT giao thông 121 ban hành Quyết định số 984/QĐ-TCCBLĐ-HC về việc chuyển giao nhà ở cho cán bộ công nhân viên, theo đó công ty chuyển giao cho mẹ ông căn nhà cấp 4 trên thửa đất số 63 có diện tích 178,6m² (chính là thửa đất gia đình ông sinh sống). Năm 2007 mẹ ông làm thủ tục kê khai xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất và nhà như trên. Cùng năm 2007, ông đón anh Nguyễn Ngọc Tiến, lúc đó khoảng 11 tuổi (sinh năm 1988) là con trai của bà Điệp về sống cùng mẹ con ông. Để tiện cho việc học tập của anh Tiến nên ông đã làm thủ tục nhập khẩu cho anh Tiến vào cùng sổ hộ khẩu của gia đình ông lúc đó do mẹ ông đứng tên chủ hộ. Đến năm 2011, UBND huyện Sóc Sơn Thành phố Hà Nội đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho thửa đất số 63 tờ bản đồ số 00 ở địa chỉ: Khu tập thể Công ty cơ khí và công trình giao thông 121, xã Tân Dân,

huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội số BD 455157, sổ vào sổ cấp GCN: CH00534.8593/QĐ-UBND ngày 27/10/2011 đứng tên hộ bà Vũ Thị Dung, diện tích cấp theo giấy chứng nhận là 178,6m². Mặc dù giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình và tại thời điểm cấp giấy chứng nhận ông và anh Tiến có tên trong sổ hộ khẩu và thực tế có sinh sống trên thửa đất nhưng ông xác định anh Tiến không đóng góp công sức gì trong việc duy trì, tôn tạo giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất. Bản thân ông sống cùng cụ Dung nhưng việc đóng tiền để mua đất, xin cấp đất hoàn toàn do cụ Dung đảm nhiệm nên quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất chỉ thuộc sở hữu của một mình mẹ ông là cụ Vũ Thị Dung chứ không phải của hộ gia đình.

Năm 2013 mẹ ông chết. Năm 2015 anh Tiến lập gia đình và chuyển ra ở riêng nên trên đất này chỉ còn mình ông sinh sống.

Năm 2019 ông Hiền đưa vợ con chuyển về sinh sống trên thửa đất này, năm 2020 vợ chồng ông Hiền làm thêm 01 mái vẩy lợp tôn trên thửa đất và cấm không cho ông, bà Diệp, bà Vân vào nhà nên ông phải đi ở nhờ ở nhà bà Diệp. Đối với các đồ dùng do ông mua sắm gồm: Sập thờ, đồ thờ, Điều hòa, máy giặt, lò vi sóng và một số đồ dùng thiết yếu khác ông Hiền đều yêu cầu để nguyên cho ông Hiền tiếp tục sử dụng không cho ông mang theo. Ông và ông Hiền đã được gia đình, chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành nên ông làm đơn yêu cầu Tòa án chia đều di sản thừa kế của mẹ ông để lại là thửa đất số 63 tờ bản đồ số 00 ở địa chỉ: Khu tập thể công ty cơ khí và công trình giao thông 121, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo quy định pháp luật cho 4 anh chị em ông. Số tài sản này mẹ ông khi còn sống chưa chia cho ai, khi chết đi không để lại di chúc. Ngoài ra trong đơn khởi kiện ông còn yêu cầu Tòa án giải quyết đối với các tài sản do cá nhân ông mua sắm như: Sập thờ, đồ thờ, Điều hòa, máy giặt, lò vi sóng và một số đồ dùng thiết yếu khác, tuy nhiên ngày 18/6/2021 ông đã gửi đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể ông xin rút yêu cầu đòi các động sản nêu trên, ông chỉ yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế mà mẹ ông để lại là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Bị đơn là ông Nguyễn Mạnh Hiền trình bày:

Ông là con trai trưởng của cụ Vũ Thị Dung. Ông xác định quan hệ gia đình, thời gian bố mẹ ông chết và tài sản mẹ ông để lại như ông Hùng trình bày là đúng. 178,6m² đất thuộc thửa đất số 63 tờ bản đồ số 00 ở địa chỉ: Khu tập thể Công ty cơ khí và công trình giao thông 121, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội đã được UBND huyện Sóc Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 455157 ngày 27/10/2011 đứng tên hộ bà Vũ Thị Dung. Ông Hiền xác định trên đất chỉ có 01 mái vẩy lợp tôn là tài sản do vợ chồng ông làm năm 2020, còn lại quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản khác gắn liền với đất đều là tài sản của bố mẹ ông. Năm 1996 bố ông chết, năm 2013 mẹ ông chết. Bố mẹ ông đều không để lại di chúc. Nay ông Hùng khởi kiện yêu cầu chia đều thửa đất này và toàn bộ tài sản gắn liền với đất cho 04 người con là ông, ông Hùng, bà Vân, bà Diệp ông không đồng ý. Ông bác bỏ hoàn toàn mọi yêu cầu khởi kiện của ông Hùng vì bà Vân và bà Diệp đã đi lấy

chồng và đã có nơi ở ổn định nên không được chia đất, nhà của mẹ ông để lại. Đồng thời, năm 2013 trước khi mẹ ông chết đã nói vợ chồng ông phải về ở hai gian nhà của bố mẹ để lại để thờ cúng ông bà tổ tiên còn ông Hùng là em, không có vợ con gì nên ở cùng vợ chồng ông, khi nào ông Hùng mất thì hai gian nhà này sẽ giao lại toàn quyền cho cháu Nguyễn Tùng Bách là cháu đích tôn của gia đình sử dụng. Do vậy, ông đề nghị giữ nguyên toàn bộ thửa đất và các tài sản gắn liền với đất như hiện trạng để cùng sử dụng chung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị Phương Lan trình bày:

Bà là vợ của ông Hiền. Bà và ông Hiền kết hôn năm 1995, sau khi kết hôn và chuyển về sống cùng gia đình ông Hiền ở khu tập thể 121, Tân Dân, Sóc Sơn. Hà Nội. Đến năm 1997 vợ chồng bà chuyển ra ở nhờ nhà chị Nguyễn Thị Nhi trong cùng khu tập thể, đến năm 2019 chị Nhi đòi lại nhà nên vợ chồng ông bà chuyển về ở cùng ông Hùng trên thửa đất đang tranh chấp sau đó các bên phát sinh tranh chấp, ông Hùng khởi kiện chồng bà ra Tòa án. Về nội dung vụ án bà toàn nhất trí với ý kiến trình bày của ông Hiền và bác bỏ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hùng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Vân trình bày:

Bà là con gái của cụ Vũ Thị Dung và cụ Nguyễn Đình Vinh. Bà đồng ý với lời khai của ông Nguyễn Mạnh Hùng về quan hệ gia đình, thời gian bố mẹ bà chết, tài sản thừa kế và diện thừa kế.

Năm 2011 UBND huyện Sóc Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho thửa đất số 63 tờ bản đồ số 00 ở địa chỉ: Khu tập thể Công ty cơ khí và công trình giao thông 121, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội số BD 455157 ngày 27/10/2011 đứng tên hộ bà Vũ Thị Dung, mẹ bà, nhưng bà xác định toàn bộ thửa đất và nhà nêu trên là tài sản của một mình mẹ bà. Khi mẹ bà còn sống chưa cho ai, khi chết không để lại di chúc. Sau khi mẹ bà chết ông Hiền đưa vợ con, dọn đồ đạc vào ở. Năm 2020 vợ chồng ông Hiền làm thêm 01 mái vẩy lợp tôn và cấm không cho bà, ông Hùng, bà Diệp vào nhà đất này. Đồ đạc của ông Hùng mua sắm gồm: Bàn thờ, đồ thờ, Điều hòa, máy giặt, lò vi sóng và một số đồ dùng thiết yếu khác ông Hiền bảo đây là tài sản của mẹ phải để nguyên cho ông Hiền tiếp tục sử dụng. Do vậy ông Hùng phải đi ở nhờ ở nhà chị gái là bà Diệp.

Nay ông Hùng đề nghị Tòa án chia toàn bộ di sản thừa kế của mẹ bà là thửa đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo quy định pháp luật cho 4 anh chị em bà bà đồng ý. Do bà đi lấy chồng và chuyển ra ở riêng từ năm 1987, sau đó bà Diệp và ông Hiền cũng lần lượt lập gia đình và chuyển ra ở riêng nên từ khoảng những năm 1996 - 1997 đến khi bố mẹ các ông bà qua đời, trên thửa đất này chỉ có ông Hùng trực tiếp chăm sóc phụng dưỡng bố mẹ. Năm 2013 Khi mẹ bà chết ông Hùng đã đứng ra lo ma chay mai táng. Cho nên đối với phần tài sản bà được hưởng theo kỹ phần thừa kế bà tự nguyện để lại cho ông Hùng toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt và mọi chi phí, án phí tương ứng với phần tài sản này ông Hùng sẽ chịu theo quy định pháp luật. Bà ủy quyền

cho ông Hùng được thay mặt bà tham gia tố tụng tại Tòa án và nhân danh bà quyết định mọi vấn đề của vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Diệp trình bày:

Bà là con gái của cụ Vũ Thị Dung và cụ Nguyễn Đình Vinh. Bà đồng ý với lời khai của ông Nguyễn Mạnh Hùng về quan hệ gia đình, thời gian bố mẹ bà chết, tài sản thừa kế và diện thừa kế.

Năm 2011 UBND huyện Sóc Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho thửa đất số 63 tờ bản đồ số 00 ở địa chỉ: Khu tập thể Công ty cơ khí và công trình giao thông 121, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội số BD 455157 ngày 27/10/2011 đứng tên hộ bà Vũ Thị Dung, mẹ bà, nhưng bà xác định toàn bộ thửa đất và nhà nêu trên là tài sản của một mình mẹ bà. Khi mẹ bà còn sống chưa cho ai, khi chết không để lại di chúc. Sau khi mẹ bà chết ông Hiền đưa vợ con, dọn đồ đạc vào ở và cấm không cho bà, ông Hùng, bà Diệp vào nhà. Đồ đạc của ông Hùng mua sắm ông Hiền yêu cầu phải đề nguyên cho ông Hiền tiếp tục sử dụng. Từ đó đến nay ông Hùng phải đến nhà bà ở nhờ.

Nay ông Hùng đề nghị Tòa án chia toàn bộ di sản thừa kế của cụ Dung để lại là thửa đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo quy định pháp luật cho 4 anh chị em bà, bà đồng ý. Do bà đi lấy chồng và chuyển ra ở riêng từ năm 1988, ông Hiền chuyển ra ở riêng khoảng năm 1996 – 1997 nên từ những năm 1996 - 1997 đến khi bố mẹ các ông bà qua đời, trên thửa đất này chỉ có ông Hùng trực tiếp chăm sóc phụng dưỡng bố mẹ. Năm 2013 Khi mẹ bà chết ông Hùng đã đứng ra lo ma chay mai táng. Cho nên đối với phần tài sản bà được hưởng theo kỷ phần thừa kế bà tự nguyện để lại cho ông Hùng toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt và mọi chi phí, án phí tương ứng với phần tài sản này ông Hùng sẽ chịu theo quy định pháp luật. Bà ủy quyền cho ông Hùng được thay mặt bà tham gia tố tụng tại Tòa án và nhân danh bà quyết định mọi vấn đề của vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc Tiến trình bày:

Anh là con trai của bà Nguyễn Thị Diệp, là cháu ngoại của cụ Vũ Thị Dung. Năm 2007 khi gia đình anh đang sinh sống ở Hòa Bình, bố mẹ anh có nhu cầu chuyển anh về huyện Sóc Sơn để học tập. Để tiện cho việc học tập của anh ở Sóc Sơn cậu anh là ông Nguyễn Mạnh Hùng và bà ngoại là bà Vũ Thị Dung đã làm thủ tục nhập khẩu cho anh vào sổ hộ khẩu của bà và cậu Hùng do bà Dung là chủ hộ. Năm 2011 thửa đất của cụ Dung được UBND huyện Sóc Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Vũ Thị Dung, thời điểm này anh vẫn có tên trong sổ hộ khẩu và trực tiếp chở cụ Dung đi làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên anh xác định toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đều là của cụ Dung, bản thân anh không đóng góp công sức hoặc tôn tạo gì đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất này. Trong trường hợp anh được chia quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, anh từ chối nhận vì anh xác định toàn bộ tài sản là của bà ngoại anh.

Năm 2013 cụ Vũ Thị Dung chết, ông Hùng là người trực tiếp đứng ra lo ma chay mai táng. Năm 2015 anh lập gia đình và tách ra khỏi hộ khẩu của ông Hùng. Trong thời gian anh sống trên thửa đất này: Từ năm 2007 đến năm 2015 anh thấy trên sổ hộ khẩu hộ bà Vũ Thị Dung cũng như thực tế trên thửa đất này chỉ có anh, cụ Dung và ông Hùng sinh sống. Trong thời gian cụ Dung ốm đau rồi qua đời ông Hùng là người trực tiếp chăm sóc, phụng dưỡng cụ. Từ năm 2007 đến năm 2015 giữa các anh chị em là ông Hùng, ông Hiền, bà Diệp, bà Vân không có mâu thuẫn gì, chỉ đến năm 2019 khi ông Hiền đưa vợ con về sống tại nhà của cụ Dung và cậu Hùng và không cho cậu Hùng sống ở nhà này nữa thì các bên mới phát sinh mâu thuẫn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2021/DS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh Hùng đối với ông Nguyễn Mạnh Hiền về việc yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Vũ Thị Dung theo pháp luật.

2. Xác định di sản của bà Vũ Thị Dung và ông Nguyễn Đình Vinh gồm Quyền sử dụng 178,6 m² đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 63, tờ bản đồ số 00, ở địa chỉ: Khu tập thể công ty cơ khí và công trình giao thông 121 – Tân Dân, Sóc Sơn, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 455157 của Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội cấp ngày 27/10/2011 cho hộ bà Vũ Thị Dung. Toàn bộ di sản bà Dung và ông Vinh để lại trị giá 1.806.792.727 đồng gồm:

* Quyền sử dụng 178,6 m² đất trị giá 1.786.000.000 đồng, có các cạnh như sau:

- Phía Đông giáp đường được xác định mốc giới bởi các điểm (1,6) dài 5,57 m;

- Phía Tây giáp đường ngõ được xác định mốc giới bởi các điểm (3, 4) dài 6,98m.

- Phía Nam giáp đất bà Hạnh ụng Hợp được xác định mốc giới bởi các điểm (4,5,6) dài 24,55 m;

- Phía Bắc giáp đất nhà ụng Hạng bà Hiền được xác định mốc giới bởi các điểm (1,2, 3) dài 24,4m;

* Tài sản gắn liền với đất trị giá 20.792.727 đồng gồm:

1. Một bếp diện tích 29,5m² xây năm 1997 trị giá 2.466.849 đồng.

2. Một sân lát xi măng diện tích 24,8m² làm năm 1997 trị giá 1.041.600 đồng

3. Một vẩy lợp tyn diện tích 11m² làm năm 1997 trị giá 243.650 đồng.

4. Một nhà vệ sinh 01 tầng diện tích 10,6m² làm năm 1997 trị giá 2.424.813 đồng.

5. 01 nhà ở cấp IV, diện tích thực đo là 55,2m² làm năm 1997 trị giá 8.299.209 đồng.

6. Một sân gạch đỏ diện tích 26,5m² làm năm 1997 trị giá 2.233.950 đồng.

7. Một giếng khơi cuốn gạch làm năm 1997 sâu 12m trị giá 664.200 đồng;
8. Một giếng khoan sâu trên 25m làm năm 1997 trị giá 172.250 đồng.
9. Tường bao 110 xây năm 1997 tổng diện tích 16,74m² trị giá 565.812 đồng.
10. Cổng diện tích 1.4m² làm năm 1997 trị giá 66.640 đồng
11. Cánh cổng sắt diện tích 2,04m² làm năm 1997 trị giá 53.754 đồng.
12. 01 cây Nhãn đường kính gốc trên 35cm trị giá 1.600.000 đồng
13. 01 cây Nhãn đường kính gốc từ 20-25cm trị giá 960.000 đồng.

3. Xác định những người được thừa kế di sản của bà Dung và ông Vinh gồm: Ông Nguyễn Mạnh Hiền, bà Nguyễn Thị Vân, bà Nguyễn Thị Diệp, ông Nguyễn Mạnh Hùng. Ghi nhận tự nguyện của bà Vân, bà Diệp, ông Hùng về việc gộp 03 kỷ phần thừa kế của bà Vân, bà Diệp, ông Hùng làm một đề giao cho ông Hùng toàn quyền quản lý, sử dụng định đoạt.

4. Di sản thừa kế chia như sau:

[4.1] Chia cho ông Nguyễn Mạnh Hiền quản lý, sử dụng 54,3m² đất ở phía Tây của thửa đất số 63 trị giá 543.000.000 đồng và được giới hạn bởi các điểm (2,3,4,5,2) trên sơ đồ phân chia kèm theo bản án và có các cạnh như sau:

- Phía Đông giáp phần đất của thửa số 63 chia cho ông Hùng được xác định mốc giới bởi các điểm (2,5) dài 7,18m;

- Phía Tây giáp đường ngõ được xác định mốc giới bởi các điểm (3,4) dài 6,98m.

- Phía Nam giáp đất bà Hạnh ông Hợp được xác định mốc giới bởi các điểm (4,5) dài 7,75 m;

- Phía Bắc giáp đất nhà ông Hùng bà Hiền được xác định mốc giới bởi các điểm (2, 3) dài 7,6m;

Ông Hiền phải mở cổng đi riêng ở phía tây giáp đường ngoài để vào phần đất này.

Chia cho ông Hiền các tài sản gắn liền với phần đất trên trị giá 5.772.649 đồng gồm:

- Một bếp diện tích 29,5m² xây năm 1997 trị giá 2.466.849 đồng.
- Một sân lát xi măng diện tích 24,8m² làm năm 1997 trị giá 1.041.600 đồng
- Một giếng khơi cuốn gạch làm năm 1997 sâu 12m trị giá 664.200 đồng;
- 01 cây Nhãn đường kính gốc 35 cm trị giá 1.600.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản ông Hiền được hưởng là **548.772.649** đồng.

[4.2] Gộp kỷ phần của bà Diệp, bà Vân cho ông Hùng và phần ông Hùng được chia, ông Hùng được hưởng 03 kỷ phần thừa kế tổng cộng gồm: Quyền sử dụng 124,3m² đất ở phía đông của thửa đất số 63 trị giá 1.243.000.000 đồng và được giới hạn bởi các điểm (1,2,5,6,2) trên sơ đồ phân chia kèm theo bản án và có các cạnh cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp đường dài 5,57m;

- Phía Tây giáp phần đất của ông Hiền được xác định mốc giới bởi các điểm (2,5) dài 7,18m.

- Phía Nam giáp đất bà Hạnh ông Hợp được xác định mốc giới bởi các điểm (4,5) dài 16,8 m;

- Phía Bắc giáp đất nhà ông Hùng bà Hiền được xác định mốc giới bởi các điểm (1, 2) dài 16,8m;

Gộp kỹ phần bà Điệp, bà Vân cho ông Hùng và phần ông Hùng được chia thì ông Hùng được hưởng các tài sản gắn liền với đất trị giá 15.020.078 đồng gồm:

- Mái vẩy lợp tôn diện tích 11m² làm năm 1997 trị giá 243.650 đồng.
- Một nhà vệ sinh 01 tầng diện tích 10,6m² làm năm 1997 trị giá 2.424.813 đồng.

- 01 nhà ở cấp IV, diện tích thực đo là 55,2m² làm năm 1997 trị giá 8.299.209 đồng.

- Một sân gạch đỏ diện tích 26,5m² làm năm 1997 trị giá 2.233.950 đồng.

- Một giếng khoan sâu trên 25m làm năm 1997 trị giá 172.250 đồng.
- Tường bao 110 xây năm 1997 tổng diện tích 16,74m² trị giá 565.812 đồng.

- Cổng diện tích 1.4m² làm năm 1997 trị giá 66.640 đồng
- Cánh cổng sắt diện tích 2,04m² làm năm 1997 trị giá 53.754 đồng.
- 01 cây Nhãn đường kính gốc từ 20-25 cm trị giá 960.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản ông Hùng được hưởng (bao gồm cả phần bà Điệp và bà Vân nhường cho ông Hùng) là **1.258.020.078** đồng.

5. Ông Hùng được sở hữu mái vẩy lợp tôn diện tích 21m² do vợ chồng ông Hiền làm năm 2020 trị giá 4.950.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện và buộc ông Hùng phải thanh toán cho ông Hiền, bà Lan 4.950.000 đồng là trị giá 01 mái vẩy lợp tôn diện tích 21m².

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Mạnh Hiền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Mạnh Hiền đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hiền.

Bị đơn ông Nguyễn Mạnh Hiền trình bày: Cụ Dung có di nguyện để lại toàn bộ nhà đất đang có tranh chấp cho ông và ông Hùng sử dụng. Sau này ông Hùng chết sẽ giao lại toàn bộ nhà đất cho cháu Bách con ông là cháu đích tôn sử dụng vào việc thờ cúng. Ông không đồng ý chia thừa kế di sản của cụ Dung cho bà Vân, bà Điệp vì hai bà đã đi lấy chồng, đã được phân nhà đất. Tòa án cấp sơ thẩm chia ngang thừa đất là không phù hợp. Đề nghị HĐXX chia tiền bán đất, tiền phúng điếu của cụ Dung và bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh Hùng đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Thị Diệp thống nhất ý kiến với ông Nguyễn Mạnh Hùng, đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc Tiến vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX công bố lời khai của anh Tiến.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2021/DS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội. Đính chính lại sơ đồ thừa đất kèm theo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Mạnh Hiền nộp trong hạn luật định, về hình thức là hợp lệ.

Về nội dung:

Về diện, hàng thừa kế:

Sinh thời cụ Vũ Thị Dung và cụ Nguyễn Đình Vinh sinh được 4 người con gồm: Ông Nguyễn Mạnh Hiền sinh năm 1961, bà Nguyễn Thị Vân sinh năm 1963, bà Nguyễn Thị Diệp sinh năm 1965 và ông Nguyễn Mạnh Hùng sinh năm 1971. Ngoài những người trên hai cụ không có người con chung, con riêng, con nuôi, bố nuôi, mẹ nuôi hoặc người có quan hệ nuôi dưỡng nào khác. Các cố sinh ra cụ Vinh và cụ Dung đều đã chết trước hai cụ. Năm 1996 cụ Vinh chết, năm 2013 cụ Dung chết. Thời điểm mở thừa kế của cụ Vinh là năm 1996, thời điểm mở thừa kế của cụ Dung là năm 2013. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Dung, cụ Vinh là ông Hiền, bà Vân, bà Diệp, ông Hùng.

Về di sản:

Qua xác minh tại chính quyền địa phương và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai của các bên đương sự đều thống nhất xác định:

Nguồn gốc thừa đất số 63, tờ bản đồ 00, diện tích 178,6m² tại địa chỉ: Thôn Ninh Nội, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội là do cụ Vũ Thị Dung làm ở Xí nghiệp cơ khí 121, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, sau đó được nhận thanh lý đất và nhà từ xí nghiệp. Cụ thể: Cụ Dung và các con được xí nghiệp cho vào ở trong 1 gian nhà tập thể cùng sân vườn từ năm 1978, đến năm 1992 cụ nộp thêm 200.000 đồng để mua thêm một gian tập thể liền kề; Ngày 28/8/2006 Công ty Cơ khí XDCT giao thông 121 ban hành Quyết định số 984/QĐ-TCCBLĐ-HC về việc chuyển giao nhà ở cho cán bộ công nhân viên, theo đó công ty chuyển giao cho chủ hộ là bà Vũ Thị Dung căn nhà cấp 4 trên thửa đất số 63 có diện tích 178,6m² (chính là thửa đất gia đình cụ Dung đang sinh sống). Năm 2007 cụ làm thủ tục kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất trên. Năm

2011, UBND huyện Sóc Sơn Thành phố Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 63 tờ bản đồ số 00, địa chỉ: Khu tập thể công ty cơ khí và công trình giao thông 121, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội số BĐ 455157, số vào sổ cấp GCN: CH00534.8593/QĐ-UBND ngày 27/10/2011 đứng tên hộ bà Vũ Thị Dung, diện tích cấp theo giấy chứng nhận là 178,6m².

Mặc dù giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình và tại thời điểm cấp giấy chứng nhận trong sổ hộ khẩu gia đình cụ còn có con trai cụ là ông Hùng và cháu ngoại là anh Tiến, thực tế thời điểm đó ông Hùng và anh Tiến có sinh sống trên thửa đất nhưng ông Hùng và anh Tiến cùng xác định không đóng góp công sức gì trong việc duy trì, tôn tạo giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất. Bản thân ông Hùng, anh Tiến sống cùng cụ Dung nhưng việc đóng tiền để mua đất, xin cấp đất do cụ Dung đảm nhiệm và cùng xác định quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của một mình cụ Vũ Thị Dung không phải của hộ gia đình.

Do đó đủ cơ sở xác định di sản thừa kế cụ Dung và cụ Vinh để lại là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 63, tờ bản đồ 00, diện tích 178,6m² tại địa chỉ: Thôn Ninh Nội, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

Theo kết quả định giá của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, quyền sử dụng 178,6m² đất trị giá là: 10.000.000 đồng x 178,6m² = 1.786.000.000 đồng. Tài sản trên đất có giá trị 20.792.727 đồng gồm:

1. Một bếp diện tích 29,5m² xây năm 1997 trị giá 2.466.849 đồng.
2. Một sân lát xi măng diện tích 24,8m² làm năm 1997 trị giá 1.041.600 đồng
3. Mái vẩy lợp tôn diện tích 11m² làm năm 1997 trị giá 243.650 đồng.
4. Một nhà vệ sinh 01 tầng diện tích 10,6m² làm năm 1997 trị giá 2.424.813 đồng.
5. 01 nhà ở cấp IV, diện tích thực đo là 55,2m² làm năm 1997 trị giá 8.299.209 đồng.
6. Một sân gạch đỏ diện tích 26,5m² làm năm 1997 trị giá 2.233.950 đồng.
7. Một giếng khơi cuốn gạch làm năm 1997 sâu 12m trị giá 664.200 đồng;
8. Một giếng khoan sâu trên 25m làm năm 1997 trị giá 172.250 đồng.
9. Tường bao 110 xây năm 1997 tổng diện tích 16,74m² trị giá 565.812 đồng.
10. Cổng diện tích 1,4m² làm năm 1997 trị giá 66.640 đồng
11. Cánh cổng sắt diện tích 2,04m² làm năm 1997 trị giá 53.754 đồng.
12. 01 cây nhãn đường kính gốc trên 35cm trị giá 1.600.000 đồng.
13. 01 cây nhãn đường kính gốc từ 20-25cm trị giá 960.000 đồng.

Tổng giá trị di sản là: 1.806.792.727 đồng.

Ngoài các tài sản nêu trên, trên thửa đất còn có 01 mái vẩy lợp tôn diện tích 21m² do vợ chồng ông Hiền bà Lan làm năm 2020 trị giá: 5.500.000 x 90% = 4.950.000 đồng.

Năm 1996 cụ Vinh chết, năm 2013 cụ Dung chết, hai cụ chết đều không để lại di chúc.

Ông Hiền và bà Lan trình bày về việc trước khi chết, cụ Dung đã nói chỉ để lại nhà đất cho vợ chồng ông và ông Hùng ở, khi nào ông Hùng mất thì sẽ giao lại toàn bộ tài sản là nhà đất này cho anh Bách mà không chia cho bà Diệp và bà Vân nhưng ông Hiền bà Lan không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh lời khai trên. Đồng thời, trong các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải vợ chồng ông bà cùng thống nhất xác định cụ Dung chết không để lại di chúc. Do đó, di sản của cụ Dung và cụ Vinh được chia theo pháp luật.

Về công sức:

Ông Hùng là người trực tiếp sống cùng cụ Dung và có công sức chăm sóc, phụng dưỡng cụ và quản lý, duy trì, tôn tạo khối tài sản của cụ Dung. Khi cụ Dung qua đời ông Hùng đứng ra lo ma chay mai táng. Tuy nhiên, ông Hùng không đề nghị xem xét gì đối với phần công sức này, ông đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế thành 04 phần bằng nhau cho 4 anh chị em của ông nên toàn bộ di sản thừa kế của cụ Dung sẽ được chia theo pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất của cụ Dung.

Chia bằng giá trị:

Do chia thừa kế theo luật nên giá trị di sản được chia đều cho 4 người con, theo đó mỗi kỹ phần thừa kế được hưởng: 1.806.792.727 đồng : 4 = 451.698.181 đồng.

Chia bằng hiện vật:

Theo tài liệu trong hồ sơ và lời khai của các đương sự thể hiện: Từ năm 2019, khi ông Hiền và vợ con chuyển về sống cùng ông Hùng tại nhà đất mà cụ Dung để lại, do bất đồng về sử dụng các tài sản trong gia đình nên các bên đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Gia đình và chính quyền địa phương đã hòa giải cho các bên đương sự nhưng không thành, ông Hùng đã tố giác ông Hiền về hành vi xâm phạm chỗ ở và chiếm giữ trái phép tài sản của người khác đến Cơ quan cảnh sát Điều tra, Công an huyện Sóc Sơn đồng thời chuyển sang ở nhờ nhà bà Diệp. Sau khi xác minh vụ việc cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 77 ngày 13/3/2020 nên ông Hùng yêu cầu Tòa án chia nhà đất trên để ông có chỗ ở ổn định.

Quá trình giải quyết vụ án ông Hiền trình bày: Năm 1997 ông và vợ con chuyển ra ở nhờ nhà bà Nhi, nay gia đình ông đã trả nhà cho bà Nhi nên không còn chỗ ở nào khác.

Bà Diệp và bà Vân đều tự nguyện nhường lại kỹ phần của mình cho ông Hùng toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt; ông Hùng đồng ý nhận và đề nghị Tòa án cho ông được nhận 03 kỹ phần vào một khối để ông tiện quản lý sử dụng.

Do ông Hùng có nhiều công sức trong việc chăm sóc, phụng dưỡng cụ Dung đồng thời đóng góp công sức quản lý, duy trì, tôn tạo khối tài sản này từ năm 1997, đến năm 2013 khi cụ Dung chết ông Hùng đứng ra lo ma chay mai táng, sau khi cụ Dung chết ông Hùng tiếp tục quản lý khối di sản cho tới năm

2019 khi vợ chồng ông Hiền về các bên mâu thuẫn khiến ông Hùng phải chuyển sang ở nhờ nhà bà Diệp nên bản án sơ thẩm chia cho ông Nguyễn Mạnh Hùng sở hữu và sử dụng phần đất ở phía Đông của thửa đất có diện tích 124,3m² và các tài sản gắn liền với đất. Chia cho ông Nguyễn Mạnh Hiền sở hữu và sử dụng phần đất ở phía Tây của thửa đất tiếp giáp ngõ đi chung của khu dân cư có diện tích là 54,3m² và các tài sản gắn liền với đất là phù hợp với hiện trạng thửa đất và thực tế sử dụng.

Cụ thể:

* Giao ông Nguyễn Mạnh Hiền được quyền sở hữu, sử dụng 54,3m² đất và các tài sản gắn liền với đất ở phía Tây của thửa đất số 63, tờ bản đồ số 00, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, được giới hạn bởi các điểm (2,3,4,5,2) trên sơ đồ phân chia kèm theo bản án có giá trị quyền sử dụng đất là 543.000.000 đồng.

Các tài sản gắn liền với đất có giá trị là 5.772.649 đồng gồm:

- Một bếp diện tích 29,5m² xây năm 1997 trị giá 2.466.849 đồng.
- Một sân láng xi măng diện tích 24,8m² làm năm 1997 trị giá 1.041.600 đồng
- Một giếng khơi cuốn gạch làm năm 1997 sâu 12m trị giá 664.200 đồng;
- 01 cây nhãn đường kính gốc 35 cm trị giá 1.600.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản ông Hiền được hưởng là 548.772.649 đồng.

Ông Hiền tự mở cổng đi riêng ở phía Tây giáp đường ngoài để vào phần đất này.

* Ghi nhận sự tự nguyện của bà Diệp và bà Vân nhường lại kỷ phần của mình cho ông Hùng toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt. Ông Hùng được hưởng 03 kỷ phần thừa kế.

Giao ông Nguyễn Mạnh Hùng được quyền sở hữu và sử dụng phần đất ở phía Đông của thửa đất có diện tích 124,3m² và các tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 63, tờ bản đồ số 00, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm (1,2,5,6,2) trên sơ đồ phân chia kèm theo bản án có giá trị quyền sử dụng đất là 1.243.000.000 đồng.

Các tài sản gắn liền với đất có giá trị 15.020.075 đồng gồm:

- Mái vẩy lợp tôn diện tích 11m² làm năm 1997 trị giá 243.650 đồng.
- Một nhà vệ sinh 01 tầng diện tích 10,6m² làm năm 1997 trị giá 2.424.813 đồng.
- 01 nhà ở cấp IV, diện tích thực đo là 55,2m² làm năm 1997 trị giá 8.299.209 đồng.
- Một sân gạch đỏ diện tích 26,5m² làm năm 1997 trị giá 2.233.950 đồng.
- Một giếng khoan sâu trên 25m làm năm 1997 trị giá 172.250 đồng.
- Tường bao 110 xây năm 1997 tổng diện tích 16,74m² trị giá 565.812 đồng.
- Cổng diện tích 1,4m² làm năm 1997 trị giá 66.640 đồng
- Cánh cổng sắt diện tích 2,04m² làm năm 1997 trị giá 53.754 đồng.
- 01 cây nhãn đường kính gốc từ 20-25cm trị giá 960.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản ông Hùng được hưởng (bao gồm cả phần bà Diệp và bà Vân nhường cho ông Hùng) là 1.258.020.078 đồng.

Trên phần đất 124,3m² ông Hùng được hưởng có 01 mái vẩy lợp tôn diện tích 21m² trị giá 4.950.000 đồng là tài sản của vợ chồng ông Hiền tạo lập trong thời gian ông bà sinh sống trên đất này; ông Hùng được quản lý, sử dụng 01 mái vẩy lợp tôn này và có trách nhiệm thanh toán trị giá tài sản cho vợ chồng ông Hiền, bà Lan số tiền tương ứng là 4.950.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản ông Hiền được chia là 548.772.649 đồng; 01 kỷ phần thừa kế là 451.698.181 đồng. Lẽ ra ông Hiền phải thanh toán giá trị chênh lệch bằng 97.074.468 đồng cho các đồng thừa kế khác, đại diện là ông Hùng. Tuy nhiên ông Hùng, bà Điệp, bà Vân không yêu cầu thanh toán giá trị tài sản chênh lệch nên ghi nhận. Mặt khác, do phần đất ông Hiền được chia có mặt ngõ nhỏ hơn phần đất ông Hùng được chia, sau khi phân chia tài sản ông Hiền và vợ con cần thời gian và kinh phí để mở cổng đi riêng, tu sửa nhà cửa mới có thể ổn định cuộc sống, để phù hợp với điều kiện sống hiện tại của cả nguyên đơn và bị đơn, bản án sơ thẩm không buộc ông Hiền phải thanh toán giá trị tài sản chênh lệch là phù hợp.

Sơ đồ kèm theo bản án sơ thẩm có sự nhầm lẫn vị trí phần đất chia cho ông Hùng, ông Hiền cần sửa lại.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp GCN đối với diện tích đất được chia theo quy định.

Tại cấp phúc thẩm ông Hiền yêu cầu chia số tiền phúng viếng và tiền bán đất của cụ Dung nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu này. Mặt khác, tại Tòa án cấp sơ thẩm ông Hiền không có yêu cầu phản tố đối với nội dung này nên HĐXX không xét. Nếu có yêu cầu ông Hiền có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Mạnh Hiền.

Về án phí:

Bị đơn ông Nguyễn Mạnh Hiền là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh Hùng nhận toàn bộ kỷ phần thừa kế của bà Điệp, bà Vân, ông Hùng phải chịu 49.889.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 18.930.000 đồng tạm ứng án phí ông đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0019266 ngày 19/11/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, ông Hùng còn phải nộp tiếp 30.959.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2021/DS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 609, 610, 611, 612, 613, 614, 623, 649, 650, 651, 660 Bộ luật dân sự;
- Điều 1 Khoản 1 Điều 12, điểm a Khoản 7 Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh Hùng đối với ông Nguyễn Mạnh Hiền về việc yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Vũ Thị Dung theo pháp luật.

2. Về diện hàng thừa kế:

Cụ Vinh chết năm 1996, cụ Dung chết năm 2013. Thời điểm mở thừa kế của cụ Vinh là năm 1996, thời điểm mở thừa kế của cụ Dung là năm 2013. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Dung, cụ Vinh là ông Nguyễn Mạnh Hiền, bà Nguyễn Thị Vân, bà Nguyễn Thị Diệp, ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Hai cụ chết không để lại di chúc, chia thừa kế theo luật.

3. Về di sản;

Xác định di sản của cụ Vũ Thị Dung và cụ Nguyễn Đình Vinh để lại gồm: Quyền sử dụng 178,6m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 63, tờ bản đồ số 00, địa chỉ: Khu tập thể Công ty cơ khí và công trình giao thông 121, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 455157 của Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội cấp ngày 27/10/2011 cho hộ bà Vũ Thị Dung. Di sản cụ Dung và cụ Vinh để lại có giá trị là 1.806.792.727 đồng gồm: Quyền sử dụng 178,6m² đất có giá trị 1.786.000.000 đồng; tài sản gắn liền với đất có giá trị 20.792.727 đồng.

Chia bằng giá trị:

Chia thừa kế theo luật, di sản của cụ Vinh, cụ Dung được chia đều cho 4 người con, theo đó mỗi kỹ phần thừa kế có giá trị 451.698.181 đồng.

Chia bằng hiện vật:

* Giao ông Nguyễn Mạnh Hiền được quyền sở hữu, sử dụng 54,3m² đất và các tài sản gắn liền với đất ở phía Tây của thửa đất số 63, tờ bản đồ số 00, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, được giới hạn bởi các điểm (2,3,4,5,2) trên sơ đồ phân chia kèm theo bản án. Giá trị quyền sử dụng đất là 543.000.000 đồng. Các tài sản gắn liền với đất có giá trị là 5.772.649 đồng gồm:

- Một bếp diện tích 29,5m² xây năm 1997 trị giá 2.466.849 đồng.
- Một sân lát xi măng diện tích 24,8m² làm năm 1997 trị giá 1.041.600 đồng
- Một giếng khơi cuốn gạch làm năm 1997 sâu 12m trị giá 664.200 đồng;
- 01 cây Nhân đường kính gốc 35cm trị giá 1.600.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản ông Hiền được hưởng là 548.772.649 đồng.

Ông Hiền tự mở cổng đi riêng ở phía Tây giáp đường ngoài để vào phần đất này.

* Ghi nhận sự tự nguyện của bà Diệp và bà Vân nhường lại kỹ phần của

mình cho ông Hùng toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt. Ông Hùng được hưởng 03 kỹ phần thừa kế.

Giao ông Nguyễn Mạnh Hùng được quyền sở hữu và sử dụng 124,3m² và các tài sản gắn liền với đất ở phía Đông của thửa đất số 63, tờ bản đồ số 00, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm (1,2,5,6,2) trên sơ đồ phân chia kèm theo bản án. Giá trị quyền sử dụng đất là 1.243.000.000 đồng. Các tài sản gắn liền với đất có giá trị 15.020.075 đồng gồm:

- Mái vẩy lợp tôn diện tích 11m² làm năm 1997 trị giá 243.650 đồng.
- Một nhà vệ sinh 01 tầng diện tích 10,6m² làm năm 1997 trị giá 2.424.813 đồng.
- 01 nhà ở cấp IV, diện tích thực đo là 55,2m² làm năm 1997 trị giá 8.299.209 đồng.
- Một sân gạch đỏ diện tích 26,5m² làm năm 1997 trị giá 2.233.950 đồng.
- Một giếng khoan sâu trên 25m làm năm 1997 trị giá 172.250 đồng.
- Tường bao 110 xây năm 1997 tổng diện tích 16,74m² trị giá 565.812 đồng.
- Cổng diện tích 1,4m² làm năm 1997 trị giá 66.640 đồng
- Cánh cổng sắt diện tích 2,04m² làm năm 1997 trị giá 53.754 đồng.
- 01 cây nhãn đường kính gốc từ 20-25cm trị giá 960.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản ông Hùng được hưởng (bao gồm cả phần bà Diệp và bà Vân nhường cho ông Hùng) là 1.258.020.078 đồng.

Ông Hùng được sở hữu mái vẩy lợp tôn diện tích 21m² do vợ chồng ông Hiền làm năm 2020 trị giá 4.950.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện và buộc ông Hùng phải thanh toán cho ông Hiền, bà Lan 4.950.000 đồng trị giá 01 mái vẩy lợp tôn diện tích 21m².

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp GCN đối với diện tích đất được chia theo quy định.

4. Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bị đơn ông Hiền.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh Hùng phải chịu 49.889.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 18.930.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0019266 ngày 19/11/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, ông Hùng còn phải nộp thêm 30.959.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn ông Nguyễn Mạnh Hiền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Liên Anh